

## NGÔN PHONG, TÁC PHONG CỦA NGƯỜI THẦY TRÊN LỚP

NCV. NGUYỄN VĂN HUYỀN\*, TS. PHẠM ĐỨC QUANG\*\*

### 1. Tại sao người giáo viên cần rèn luyện ngôn phong, tác phong trên lớp?

Khi mô tả người giáo viên trên lớp nhà Giáo dục học Nga Kalinin đã viết: “Người thầy giáo hầu như đứng giữa một vòng chằng chịt những mảnh gương, hàng trăm con mắt sắc xảo, để cảm xúc, biết ghi lại một cách kì diệu tất cả ưu điểm, nhược điểm của họ”.

Sự chuẩn mực, mô phạm của người thầy giáo hơn lúc nào hết được thể hiện rõ nét trên lớp học. Trên lớp học giá trị của người thầy được khẳng định và được in dấu ấn có khi suốt đời trong lòng học sinh. Đó chính là nét văn hóa thể hiện qua ngôn phong, tác phong của người thầy. Đặc biệt ở lứa tuổi học sinh, tác động của ngôn phong, tác phong của người thầy tới hứng thú học tập, sự hình thành và phát triển nhân cách của các em càng rõ nét hơn. Học sinh là lứa tuổi hay bắt chước, người thầy giáo là một trong những tấm gương để các em noi theo. Nếu người giáo viên xem nhẹ việc rèn luyện ngôn phong, tác phong trên lớp thì hậu quả của nó tới uy tín của người thầy và tới sự phát triển nhân cách của học sinh sẽ khó mà lường được. Thực tế giáo dục đã chứng minh rằng một hành động thô bạo hay một lời nói xúc phạm, thiếu văn hóa của người thầy trên bục giảng đối với học sinh đã gây nên những thương tổn đáng tiếc.

Lời nói, hành vi cử chỉ, thái độ, tình cảm của giáo viên trên bục giảng không thể tùy tiện mà cần phải tuân thủ những nguyên tắc sư phạm, cần phải được rèn luyện thành kỹ năng, kỹ xảo.

---

\* Viện Nghiên cứu Giáo dục ĐHSP Tp.HCM.

\*\* Trường Cao đẳng Sư phạm Tp.HCM.

## 2. Ngôn phong của người giáo viên trên lớp:

### 2.1. Thế nào là ngôn phong của người giáo viên trên lớp?

Ngôn phong hay cách “tự thể hiện” của người giáo viên trên bục giảng được hiểu như là phong cách sử dụng ngôn ngữ nói của người thầy (theo nghĩa công cụ) nhằm để truyền thụ kiến thức cho học sinh và xử lý các tình huống sư phạm diễn ra trên lớp.

Nội hàm ngôn phong gồm :

- Chất giọng, (âm sắc) cao độ, cường độ, nhịp độ của tiếng nói của người thầy trên bục giảng.
- Từ, ngữ, câu (phù hợp, chuẩn xác) được chọn lọc, sử dụng để diễn đạt trong giảng dạy, giáo dục học sinh.
- Tính biểu cảm của tiếng nói trong quá trình đứng lớp được kết hợp hài hòa với tác phong, cử chỉ của người thầy. Những biểu hiện này có quan hệ rất chặt chẽ với nhau tạo nên ngôn phong của người thầy giáo.

### 2.2. Người giáo viên cần rèn luyện văn hóa ngôn phong như thế nào?

#### a. Chất giọng, cao độ, cường độ, nhịp độ của tiếng nói:

- Chất giọng (âm sắc): cần phát âm rõ ràng, không nói ngọng, không nói lắp, bình tĩnh, tự tin.
- Cao độ: vừa phải, không thét lên cao quá cũng không xuống thấp quá, lên bổng, xuống trầm tùy theo yêu cầu bài giảng và trạng thái tâm lý học sinh.

Ví dụ: Những vấn đề trọng tâm, trọng điểm bài giảng cần nhấn mạnh và nói chậm để gây ấn tượng tới học sinh.

- Cường độ (âm thanh): cần đủ nghe, dứt khoát, mạch lạc, không nói bõ lửng giữa câu, không kéo dài giọng nói, không nói cộc lốc.
- Nhịp độ: nhịp độ của tiếng nói không nhanh quá, không chậm quá, không nói đều đều gây buồn ngủ. Cần thay đổi nhịp độ của lời giảng sao cho phù hợp với tinh thần của bài học và khả năng tiếp thu của học sinh.

*b. Chọn lọc từ ngữ khi nói:*

- Từ ngữ, câu được giáo viên sử dụng để nói trên lớp cần lịch sự, có văn hóa, tế nhị, không gây cho học sinh hiểu nhầm hoặc liên tưởng đến những điều nhạy cảm khiến học sinh xấu hổ.

Ví dụ: Những từ ngữ thô lỗ, quá dân giã hay “nói lóng” không phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh không nên sử dụng trên lớp.

- Từ ngữ cần được chọn lọc chuẩn xác và sử dụng sao cho phù hợp logic, mang tính giáo dục, phù hợp với ý nghĩa của bài giảng và tình huống sư phạm diễn ra trên lớp.

Ví dụ: Một học sinh, giải được bài toán khó trên lớp mà thầy giáo lại dùng từ “thiên tài” để khen ngợi học sinh đó là không đúng mức để dẫn đến tính kiêu ngạo, nhất là đối với học sinh phổ thông.

- Cách xưng hô là thầy (cô) hoặc tôi và gọi học sinh là các em, các trò.

Những tiếng như: các cô, cậu, các bạn, các anh, chị có lẽ không phù hợp với học sinh phổ thông. Nói chung cách xưng hô cần đúng mức, phù hợp, thân mật nhưng không xuồng xã.

*c. Tính biểu cảm của tiếng nói, lời giảng:*

Tính biểu cảm của tiếng nói, lời giảng thể hiện thái độ tình cảm của giáo viên trong quá trình lên lớp, lời nói cần hấp dẫn, truyền cảm, vừa có “râm” vừa có “hồn”. Tính biểu cảm này phải phù hợp với nội dung bài giảng và đối tượng học sinh.

- Khi khen tiếng nói ngọt ngào, khuyến khích.
- Khi quở trách tiếng nói nên cứng rắn, nghiêm khắc.
- Khi giảng bài tiếng nói phải truyền được cảm xúc tới học sinh, ngoại sự chân xác cần lợi tá được cái hay, cái đẹp và cái thần của bài học, môn học.

**3. Tác phong của giáo viên trên lớp:***3.1. Thế nào là tác phong của thầy giáo trên lớp?*

Tác phong của người thầy giáo trên lớp được hiểu như là phong cách văn hóa của mọi hành vi, cử chỉ, nét mặt cùng trang phục... của người thầy

trong quá trình giảng dạy trên lớp. Đó là sự phối hợp hợp lý, khoa học giữa những thao tác tay, chân, nét mặt, điệu bộ... trong quá trình đứng lớp.

Tác phong và ngôn phong liên kết chặt chẽ với nhau tạo thành phong cách của người thầy trên lớp học.

### 3.2. Người giáo viên cần rèn luyện tác phong như thế nào?

#### a. Trang phục của người giáo viên khi đứng lớp:

- Nam nên mặc quần tây, áo sơ mi, áo bỏ trong quần, có thắt lưng.
- Nữ nên mặc áo dài, những trang phục lối lãng, hở hang không nên dùng.
- Nói chung trang phục của giáo viên đứng lớp cần sạch, đẹp; không quá cầu kỳ hoặc luộm thuộm.

#### b. Chào nhau khi vào lớp:

Chào nhau khi giáo viên vào lớp không chỉ mang ý nghĩa quan hệ tôn trọng lẫn nhau mà cái chính là việc học sinh đứng dậy chào thầy là “tiếng chuông” đánh tan những ý nghĩ tản mạn trong đầu học sinh, hướng cả lớp chuẩn bị tư thế nghe giảng. Còn chào nhau lúc hết tiết học là thể hiện lòng biết ơn của học sinh đối với thầy, là giáo dục tình cảm tôn sư trọng đạo và thể hiện văn hóa trong giao tiếp, ứng xử. Vì vậy người giáo viên cần đứng nghiêm giữa bục giảng, mắt hướng về phía học sinh, nét mặt bình thường hai tay để thẳng chờ cho học sinh đứng dậy hết và im lặng lúc đó mới cúi đầu chào, nhưng chú ý không khom lưng, không vẫy tay.

#### c. Hành vi, cử chỉ, nét mặt điệu bộ của giáo viên khi đứng lớp:

- Nếu ngồi thì ngồi ngay ngắn không gác chân lên ghế, không khoác tay ra sau thành ghế, không ngồi lên bàn, không ngồi xuống bục giảng.
- Nếu đứng thì đứng thẳng hoàng, nghiêm chỉnh không đứng dẹt chân, không đứng một chân trên bục một chân dưới sàn.
- Nếu đi thì đi ung dung thong thả, đầu không cúi gằm xuống đất và tránh đi đi, lại lại nhiều trong lớp.
- Dù ở hình thái nào: ngồi, đứng, đi trên lớp thì người giáo viên phải chú ý bao quát lớp, không ngồi suốt tiết dạy.

- Biết phối hợp sử dụng cánh tay, bàn tay, ngón tay với nét mặt, điệu bộ để biểu đạt, truyền cảm, tay không nên vung vút, không nên chống cằm tư lự.

Ví dụ: Cần nhấn mạnh trọng tâm bài giảng, thì cùng với tiếng nói có cao độ lớn hơn, nhịp độ chậm rãi hơn, thì cái phát tay khẳng định (hay phủ định) cũng rất cần thiết góp phần tăng hiệu quả bài dạy.

- Cử chỉ, điệu bộ đàng hoàng, không vội vàng luống cuống, không quá điệu đà.

- Ánh mắt cần bao quát, tập trung vào học sinh, không nhìn qua cửa sổ hoặc xa xăm mơ mộng.

- Biết lắng nghe, tạo điều kiện để học sinh được nói (tích cực, chủ động).

- Nét mặt: Khi giảng bài thì cởi mở nhiệt tình. Khi khen học sinh thì rạng rỡ phấn khởi. Khi quở trách, nhận xét, đánh giá học sinh thì nghiêm nghị... Trong bất kỳ trường hợp nào không nên vồn vã thái quá làm cho học sinh lúng túng hoặc sống sã quá làm học sinh khinh nhờn, tránh vừa giảng bài vừa hút thuốc lá. Tuyệt đối không được có hành vi nhục mạ, đánh đập, xúc phạm nhân cách học sinh...

Việc kết hợp các kỹ năng ngôn phong và tác phong của người giáo viên khi đứng lớp là tùy thuộc vào phong cách, trình độ văn hóa giao tiếp và kinh nghiệm ứng xử của từng giáo viên, nội dung của từng môn học, bài học và các tình huống sự phạm diễn ra trên lớp.

Ngôn phong, tác phong nói chung là đặc trưng của văn hóa nhân loại, chúng không ngừng phát triển và biến đổi theo sự phát triển của xã hội. Do vậy ngôn phong, tác phong của giáo viên cần được rèn luyện, cập nhật và vận dụng sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh trong giao tiếp, ứng xử sự phạm hiện nay.

### CÂU HỎI & BÀI TẬP LUYỆN:

1. Hãy cho biết nội hàm của ngôn phong sư phạm?
2. Hãy cho biết nội hàm của tác phong sư phạm?
3. Vì sao phải kết hợp hài hòa giữa ngôn phong và tác phong sư phạm khi giáo sinh (giáo viên) đứng lớp?
4. Tại sao cần phải luôn rèn luyện và cập nhật ngôn phong và tác phong sư phạm từ khi còn là sinh viên và khi ra trường là giáo viên?
5. Vạch kế hoạch và tự rèn luyện ngôn phong, tác phong sư phạm theo chương trình thực hành NVSP thường xuyên tại nhóm, tại lớp.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Jean Piaget (1999), "*Tâm lý học và Giáo dục học*", NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Lê Thị Bình – Hải Vang (1997), "*Tâm lý học ứng xử*", NXB Giáo dục, Hà Nội, Trang 56.
- [3]. GS Nguyễn Văn Lê (1992), "*Sự giao tiếp sư phạm*", NXB Giáo dục, Hà nội.
- [4]. Elizabeth Chesla (2002), "*Reasoning Skills Success in 20 Minutes A Day*, New York, Learning Express Skills Builders, 169p.